**GIÁO ÁN DẠY HỌC TRỰC TUYẾN MÔN ĐỊA LÍ 6**

**TUẦN 26: LỚP VỎ KHÍ**

**I. Mục tiêu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh biết được các thành phần của lớp vỏ khí.

- Biết vị trí, đặc điểm của các tầng trong lớp vỏ khí (đặc biệt là vai trò lớp ô zôn trong tầng bình lưu).

- Giải thích nguyên nhân hình thành và tính chất của các khối khí nóng, lạnh, lục địa và đại dương.

**2. Kỹ năng:**

- Khả năng trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm.

- Kỹ năng sử dụng thông thạo Internet để hoàn thành bài tập thông qua dạy học trực tuyến.

**3. Thái độ:**

- Có ý thức hệ thống và ôn tập kiến thức khi tự học ở nhà.

- Có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường.

- Tinh thần cố gắng học tập, vượt qua mọi thử thách khó khăn để hoàn thành tốt việc học tập của các nhân.

**II. Nội dung bài học**

**A. Lý thuyết**

**1. Các thành phần của không khí.**

- Gồm các khí : Nitơ ( 78%) , Ôxi (21%) , hơi nước và các khí khác (1%).

- Ôxi và hơi nước ảnh hưởng lớn đến sự cháy và sự sống.

- Hơi nước là nguồn gốc sinh ra các hiện tượng như mây, mưa, sương,…



**2. Cấu tạo của lớp vỏ khí (lớp khí quyển)**

- Khí quyển (lớp vỏ khí): là lớp không khí bao quanh Trái Đất.



a. Tầng đối lưu

- Giới hạn: dưới 16km

- Tập trung 90% không khí.

- Không khí luôn chuyển động theo chiều thẳng đứng.

- Nơi sinh ra các hiện tượng khí tượng: mây mưa sấm chớp,…

- Nhiệt độ giảm dần theo độ cao, cứ lên cao 100m nhiệt độ giảm 0,6⁰C.

b. Tầng bình lưu

- Giới hạn: 16 - 80 km.

- Có lớp Ôdôn có tác dụng ngăn cản những tia bức xạ có hại cho sinh vật và con người.

c. Các tầng cao của khí quyển

- Giới hạn: Từ 80km trở lên.

- Không khí cực loãng.

- Không có quan hệ trực tiếp với đời sống của con người.

**3. Các khối khí**

- Căn cứ vào nhiệt độ:

+ Khối khí nóng

+ Khối khí lạnh

- Căn cứ vào bề mặt tiếp xúc bên dưới là đại dương hay đất liền:

+ Khối khí lục địa.

+ Khối khí đại dương.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên khối khí** | **Nơi hình thành** | **Đặc điểm** |
| **Nóng** | vùng có vĩ độ thấp | nhiệt độ cao |
| **Lạnh** | vùng có vĩ độ cao | nhiệt độ thấp |
| **Đại dương** | trên biển và đại dương | độ ẩm cao |
| **Lục địa** | trên đất liền | khô |

- Tác động: Các khối khí luôn di chuyển làm thay đổi thời tiết nơi chúng đi qua, đồng thời cũng chịu ảnh hưởng của bề mặt đệm nơi ấy mà thay đổi tính chất.

**B. Bài tập vận dụng**

**Câu 1: Trong các thành phần của không khí, khí nào chiếm tỉ trọng lớn nhất?**

 A. Khí cacbonic

 B. Khí nitơ

 C. Hơi nước

 D. Ôxi

**Câu 2: Khí Nitơ chiếm bao nhiêu % trong thành phần của không khí?**

 A. 18%

 B. 38%

 C. 58%

 D. 78%

**Câu 3: Khí Ôxi chiếm bao nhiêu % trong thành phần của không khí?**

 A. 11%

 B. 21%

 C. 31%

 D. 41%

**Câu 4: Hơi nước và các khí khác chiếm bao nhiêu % trong thành phần của không khí?**

 A. 1%

 B. 3%

 C. 5%

 D. 7%

**Câu 5: Dựa vào đặc tính của lớp khí, người ta chia khí quyển ra bao nhiêu tầng?**

   A. 2 tầng

 B. 3 tầng

   C. 4 tầng

   D. 5 tầng

**Câu 6: Từ mặt đất trở lên, có các tầng khí quyển lần lượt là?**

   A. đối lưu, tầng cao của khí quyển, bình lưu.

   B. bình lưu, đối lưu, tầng cao của khí quyển.

   C. đối lưu, bình lưu, tầng cao của khí quyển.

   D. bình lưu, tầng cao của khí quyển, đối lưu.

**Câu 7:** **Tầng khí quyển nằm sát mặt đất là tầng nào?**

   A. Tầng đối lưu

   B. Tầng ion nhiệt

   C. Tầng cao của khí quyển

   D. Tầng bình lưu

**Câu 8: Tầng đối lưu có độ cao trung bình khoảng bao nhiêu Km?**

   A. 0 - 12km

   B. 0 - 14km

   C. 0 - 16km

   D. 0 - 18km

**Câu 9: Tầng bình lưu có độ cao trung bình khoảng bao nhiêu Km?**

   A. 16 - 70km

   B. 16 - 80km

   C. 16 - 90 km

   D. 16 - 100km

**Câu 10: Các hiện tượng khí tượng như: mây, mưa, sấm, chớp... hầu hết xảy ra ở tầng nào?**

   A. Tầng đối lưu.

   B. Tầng bình lưu.

   C. Tầng nhiệt.

   D. Tầng cao của khí quyển.

**Câu 11: Sao băng xảy ra ở tầng nào trong khí quyển?**

   A. Tầng đối lưu.

   B. Tầng bình lưu.

   C. Tầng nhiệt.

   D. Tầng cao của khí quyển.

**Câu 12: Lớp Ôzôn có ở tầng nào trong khí quyển?**

   A. Tầng đối lưu.

   B. Tầng bình lưu.

   C. Tầng nhiệt.

   D. Tầng cao của khí quyển.

**Câu 13: Lớp Ôzôn có vai trò như thế nào đối với bầu khí quyển?**

   A. Là nơi sinh sống của con người con người và sinh vật.

   B. Ngăn cản sự trao đổi khí giữa các tầng.

   C. Ngăn cản những tia bức xạ có hại cho sinh vật và con người.

   D. Tất cả các ý trên.

**Câu 14: Trong tầng đối lưu, trung bình cứ lên cao 100 m, thì nhiệt độ giảm đi bao nhiêu độ C?**

   A. 0,3oC.

   B. 0,4oC.

   C. 0,5oC.

   D. 0,6oC.

**Câu 15: Các tầng cao của khí quyển có đặc điểm gì?**

   A. Nằm trên tầng đối lưu.

   B. Không khí cực loãng.

   C. Tập trung phần lớn ô dôn.

   D. Tất cả các ý trên.

**Câu 16: Việc đặt tên cho các khối khí dựa vào?**

   A. Nhiệt độ của khối khí.

   B. Khí áp và độ ẩm của khối khí.

   C. Vị trí hình thành và bề mặt tiếp xúc.

   D. Độ cao của khối khí.

**Câu 17: Khối khí lạnh hình thành ở đâu?**

   A. Biển và đại dương.

   B. Đất liền.

   C. Vùng vĩ độ thấp.

   D. Vùng vĩ độ cao.

**Câu 18: Khối khí nóng hình thành ở đâu?**

   A. Biển và đại dương.

   B. Đất liền.

   C. Vùng vĩ độ thấp.

   D. Vùng vĩ độ cao.

**Câu 19: Khối khí đại dương hình thành ở đâu?**

   A. Biển và đại dương.

   B. Đất liền.

   C. Vùng vĩ độ thấp.

   D. Vùng vĩ độ cao.

**Câu 20: Khối khí lục địa hình thành ở đâu?**

   A. Biển và đại dương.

   B. Đất liền.

   C. Vùng vĩ độ thấp.

   D. Vùng vĩ độ cao.

**III. Dặn dò**

- Học sinh đọc phần nội dung lý thuyết sau đó làm bài tập vận dụng.

- Học sinh vào đường link để thực hiện yêu cầu của bài tập:

<https://forms.gle/JsXdp9Lik1Sh6puX6>

- Thời gian nộp bài: Từ ngày 20/04/2020 đến 17 giờ ngày 23/04/2020.

- Khi làm bài học sinh nhớ ghi đầy đủ họ và tên, lớp.